

ĐÁP ÁN CHI TIẾT BÀI KIỂM TRA AN TOÀN LAO ĐỘNG NHÓM 1

Câu 1: Những đối tượng dưới đây, đối tượng nào bắt buộc phải được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo Luật an toàn vệ sinh lao động từ 1.7.2016

- a. cán bộ quản lý nhóm 1, nhóm 2 (an toàn), người lao động thuộc nhóm 3,4,5,6
- b. Những người học nghề, tập nghề.
- c. Những người thử việc
- d. Câu a và b đúng
- e. Cả ba câu a, b và c đúng

Đáp án đúng: e

Giải thích: Theo Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015, Người sử dụng lao động phải tổ chức huấn luyện cho người lao động, bao gồm cả người học nghề, tập nghề và người thử việc trước khi giao việc. Do đó, tất cả các nhóm trên đều bắt buộc phải huấn luyện.

Câu 2: các yếu tố nguy hiểm xuất hiện trong quá trình lao động sản xuất là

- a. các bộ phận truyền động (hay chuyển động) của máy.
- b. Các mảnh văng bắn của vật liệu gia công và dụng cụ
- c. Các yếu tố gây bỏng nhiệt, bỏng hóa chất
- d. Điện giật, các chất phóng xạ
- e. Cháy nổ nguyên vật liệu, nổ thiết bị áp lực
- f. Các vật rơi vào người, té ngã
- g. Những nơi cheo leo nguy hiểm trên cao, hầm sâu.
- h. Các câu a, b, c, d, e, f và g đúng.
- i. Các câu a, b, c, d, e, f đúng

Đáp án đúng: h

Giải thích: Yếu tố nguy hiểm là yếu tố gây mất an toàn, làm tổn thương hoặc gây tử vong cho con người trong quá trình lao động. Tất cả các yếu tố liệt kê từ a đến g đều có khả năng gây tai nạn tức thì.

Câu 3: Các yếu tố có hại gây nên bệnh nghề nghiệp là

- a. Các yếu tố vật lý như: vi khí hậu, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng...
- b. Các yếu tố hóa học (xăng dầu, bụi chì, thuốc trừ sâu, benzen...)
- c. Các yếu tố do bụi (bụi silic, bụi bông gai đay, bụi than...)
- d. Các yếu tố vi sinh vật (siêu vi B, lao, HIV...)
- e. Do tổ chức lao động không hợp lý, điều kiện vệ sinh kém (thời gian làm việc kéo dài, chỗ làm việc chật hẹp thiếu không khí, thiếu ánh sáng, môi trường làm việc bị ô nhiễm...)
- f. Câu a, b, c, d đúng
- g. Câu a, b, c, d và e đúng

Đáp án đúng: g

Giải thích: Yếu tố có hại là yếu tố gây bệnh tật, suy giảm sức khỏe con người trong quá trình lao động (tác động tích lũy). Bao gồm đầy đủ các nhóm: Vật lý, Hóa học, Bụi, Vi sinh vật và Tâm sinh lý lao động (Ec-gô-nô-mi).

Câu 4: Những thông tư nào của Bộ lao động - Thương binh & Xã hội nói về thực hiện chế độ Bồi dưỡng bằng hiện vật theo 4 mức cho Người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc độc hại, nguy hiểm nhóm lao động loại IV, V, VI:

- a. Thông tư số 25/2013 LĐTĐBXH-TT ngày 18/10/2013 của Bộ lao động - TB@XH
- b. Thông tư số 26/2013 LĐTĐBXH-TT ngày 18/10/2013 của Bộ lao động - TB@XH
- c. Cả hai câu a, b đúng

Đáp án đúng: a

Giải thích: Thông tư 25/2013/TT-BLĐTBXH quy định về chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật (sữa, đường, bánh...). Còn Thông tư 26/2013 quy định về danh mục các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Câu 5: Theo NĐ 39/CP/2016 Ban hành ngày 15/05/2016 hướng dẫn việc khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê và báo cáo định kỳ tai nạn lao động. Thẩm quyền điều tra tai nạn lao động tại cơ sở

- a. Các vụ tai nạn lao động nhẹ, một người bị thương nặng
- b. Các vụ tai nạn lao động nặng 2 người bị thương, chết người
- c. Các vụ tai nạn lao động nhẹ, nặng, chết người

Đáp án đúng: a

Giải thích: Theo Nghị định 39/2016/NĐ-CP, Đoàn điều tra cấp cơ sở (doanh nghiệp) có thẩm quyền điều tra các vụ tai nạn lao động nhẹ và tai nạn lao động làm bị thương nặng **01 người**. (Nếu chết người hoặc bị thương nặng từ 02 người trở lên thuộc thẩm quyền cấp Tỉnh).

Câu 6: Cơ sở lao động khi tổ chức tự kiểm tra, cần phải kiểm tra theo nội dung và hình thức theo Thông tư số 07/2016 LTBLĐTBXH ngày 15/05/2016 của Bộ lao động - thương binh & xã hội quy định gồm

- a. 15 nội dung và 6 hình thức
- b. 16 nội dung và 7 hình thức
- c. 13 nội dung và 7 hình thức

Đáp án đúng: c

Giải thích: Thông tư 07/2016 quy định hướng dẫn công tác ATVSLĐ, trong đó nội dung tự kiểm tra thường được tóm tắt gồm 13 nội dung và 7 hình thức thực hiện.

Câu 7: Phương thức tự kiểm tra ở doanh nghiệp theo Thông tư số 07/2016/LTBLĐTBXH ngày 15/05/2016 của Bộ lao động - thương binh & xã hội qui định gồm mấy cấp

- a. 3 cấp (doanh nghiệp, phân xưởng, tổ sản xuất)
- b. 2 cấp (doanh nghiệp, phân xưởng)
- c. 1 cấp (doanh nghiệp)
- d. 4 cấp (cơ quan chủ quản cấp trên, doanh nghiệp, phân xưởng, tổ sản xuất)

Đáp án đúng: a

Giải thích: Việc tự kiểm tra tại doanh nghiệp được tổ chức ở 3 cấp: Cấp Tổ sản xuất -> Cấp Phân xưởng -> Cấp Doanh nghiệp.

Câu 8: Theo điều 7 quy định chi tiết của luật an toàn vệ sinh lao động có Hiệu lực ngày 1/7/2016 về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Người sử dụng lao động có mấy nghĩa vụ? có mấy quyền

- a. 7 nghĩa vụ, 5 quyền
- b. 7 nghĩa vụ, 4 quyền
- c. 6 nghĩa vụ, 3 quyền

- d. 7 nghĩa vụ, 6 quyền
- e. Không có câu nào đúng

Đáp án đúng: a

Giải thích: Điều 7 Luật ATVSLĐ quy định Người sử dụng lao động có 5 Quyền. Về nghĩa vụ, luật ghi 10 điểm chi tiết nhưng trong các tài liệu tập huấn tóm tắt thường gom lại thành 7 nhóm nghĩa vụ chính. Đây là đáp án chuẩn trong các bộ đề thi trắc nghiệm hiện hành.

Câu 9: Theo điều 6 quy định chi tiết của Luật an toàn vệ sinh lao động có Hiệu lực ngày 1/7/2016 về an toàn lao động, vệ sinh lao động Người lao động có mấy nghĩa vụ? có mấy quyền

- a. 7 nghĩa vụ, 5 quyền
- b. 7 nghĩa vụ, 4 quyền
- c. 3 nghĩa vụ, 3 quyền
- d. 3 nghĩa vụ, 6 quyền
- e. Không có câu nào đúng

Đáp án đúng: e

Giải thích: Theo Điều 6 Luật ATVSLĐ 2015, Người lao động có **7 Quyền** và **5 Nghĩa vụ**. Không có đáp án nào ở trên khớp (Đáp án a bị đảo ngược, đáp án d là theo luật cũ). Do đó chọn e.

Câu 10: Trong truyền động, chuyển động của máy, thiết bị cơ khí có mấy vùng nguy hiểm thường gặp

- a. 2 vùng
- b. 3 vùng
- c. 4 vùng
- d. Không có câu nào đúng

Đáp án đúng: a

Giải thích: Trong an toàn cơ khí, có 2 vùng nguy hiểm chính cần được che chắn: (1) Vùng truyền động (dây đai, xích, bánh răng...) và (2) Vùng công tác (nơi dao cắt, đập tiếp xúc vật liệu).